

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức độ buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Apoc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- CT, Các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Đoàn thể cấp tỉnh;
- Website Chính phủ;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu VT. *ju* (Mb)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Wang Quoc Nam
Vương Quốc Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Mức độ buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất
trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Quyết định số 43 /2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thuộc biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, khoản 2 Điều 13, khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (viết tắt là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.
2. Cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI TỪNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 3. Hành vi vi phạm về sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và hành vi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng theo quy định tại Điều 9, Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc thu hoạch thủy sản, hoa màu trên đất; tháo dỡ, đưa ra khỏi đất tất cả các công trình đã xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác trên đất.

2. Buộc khôi phục mặt bằng đất đảm bảo sử dụng đất vào mục đích trồng lúa.

Điều 4. Hành vi vi phạm về sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc thu hoạch thủy sản, hoa màu trên đất; tháo dỡ, đưa ra khỏi đất tất cả các công trình đã xây dựng, cây trồng khác trên đất.

2. Buộc khôi phục mặt bằng đất đảm bảo sử dụng đất vào mục đích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất.

Điều 5. Hành vi sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc thu hoạch thủy sản; tháo dỡ, đưa ra khỏi đất tất cả các công trình xây dựng và các tài sản khác trên đất.

2. Buộc khôi phục lại mặt bằng đất, đảm bảo sử dụng đất vào mục đích vào trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất phi nông nghiệp khác.

Điều 6. Hành vi sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

Buộc tháo dỡ, đưa ra khỏi đất tất cả các công trình xây dựng trên đất và khôi phục mặt bằng đất đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

Điều 7. Hành vi lấn, chiếm đất quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (khu vực đô thị và nông thôn)

1. Buộc thu hoạch thủy sản, hoa màu trên đất; tháo dỡ, đưa ra khỏi đất tất cả các công trình xây dựng, cây trồng và các tài sản khác trên đất.

2. Buộc khôi phục mặt bằng đất đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

Điều 8. Hành vi hủy hoại đất quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Trường hợp làm biến dạng địa hình, buộc đối tượng vi phạm san lấp hoặc nâng cao mặt bằng đất tương đương với độ cao của các thửa đất liền kề, đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

2. Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất, buộc người vi phạm cải tạo đất để khôi phục lại các điều kiện để đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

Điều 9. Đối với hành vi gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc tháo dỡ tường, hàng rào và các công trình khác gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác; đưa ra khỏi đất tất cả các loại vật liệu xây dựng, các loại chất thải, chất độc hại hoặc các vật khác dùng để gây cản trở hoặc gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

2. Trường hợp chất thải, chất độc hại làm suy giảm chất lượng đất, buộc người vi phạm cải tạo đất, khôi phục lại các điều kiện để đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /